TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 08-01-2021.
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Lương Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 833/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn L, sinh năm: 1972; đăng ký thường trú: Tổ 9B, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn A, sinh năm: 1977; đăng ký thường trú: Tổ 9B, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn L trình bày:

Nguyên trước đây ông L và bà A là vợ chồng. Ngày 17/6/2020, ông L và bà A đã ly hôn theo Bản án số 25/2020/HNGĐ-ST. Theo Bản án, bà A nuôi 03 con chung là:

- Nguyễn D, sinh ngày: 29/11/2011;

- Nguyễn N, sinh ngày: 21/11/2013;

- Nguyễn H, sinh ngày: 21/11/2013.

Ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Từ tháng 9/2020, bà Ảo gửi hai cháu N, H về sống với ông L cho đến nay.

Ngày 04/9/2020, ông L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao 03 con chung là D, N, H cho ông L nuôi, ông L không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 17/10/2020, ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông L rút yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu D.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn A vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2020, bà A trình bày:

- Thống nhất với lời trình bày của ông L về quan hệ hôn nhân và con chung.

- Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: Tháng 9/2020, bà A bị cảm sốt không đủ sức khỏe để lo cho 03 cháu D, N và H. Do đó, bà A có nhờ ông L chăm sóc 02 cháu N, H. Ông L rước 02 cháu Nhi, Hằng về nuôi từ tháng 9/2020 đến nay. Nay sức khỏe của bà Ảo đã ổn định, bà Ảo có ý định rước 02 cháu Nhi, Hằng về nuôi nhưng chưa sắp xếp được. Bà A không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L về việc thay đổi quyền nuôi con vì bà rất thương và muốn trực tiếp chăm sóc các con. Từ khi ly hôn đến nay, bà A chăm sóc các con tốt, cuộc sống ổn định, các con tôi đang học tiểu học và không bị ai đánh đập, ngược đãi, không bị bỏ đói, bỏ khát gì. Ngoài ra, bà A cũng cần có thời gian để lo làm ăn nuôi con nên hiện tại chưa rước cháu N, cháu H về nuôi được.

3. Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày như trên và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn, bị đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu thay đổ quyền nuôi con đối với cháu N, cháu H. Ông L đã rút yêu cầu thay đổi quyền nuôi cháu D nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

Nguyên đơn không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn A có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bà A tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Từ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở xác định: Ông Nguyễn L và bà Nguyễn A kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định. Ông L và bà A có 05 con chung. Tại Bản án số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân thị xã C đã cho ông L, bà A ly hôn và giải quyết quyền nuôi con như sau:

- Giao cháu Nguyễn M, sinh ngày: 01/8/2004 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Giao cháu Nguyễn N, Nguyễn H cùng sinh ngày: 21/11/2013, cháu Nguyễn D, sinh ngày: 29/11/2011 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên thống nhất trình bày: Từ tháng 9/2020, hai cháu N, H về sống cùng với ông L cho đến nay. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, từ tháng 9/2020 đến nay, bà A không thực hiện nghĩa vụ của người được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu N, H theo Bản án số 25/2020/HNGĐ-ST ngày 17/6/2020. Khi ông L khởi kiện, bà A trình bày không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi các cháu N, H và dự định rước các cháu về nuôi. Phía ông L cũng đồng ý để bà A rước các con về, ông sẽ rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, đến nay bà A vẫn chưa rước các cháu N, H về để thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quyết định của Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Qua đó cho thấy về mặt ý chí, bà A không muốn trực tiếp nuôi các cháu N, H.

Kết quả xác minh cho thấy, từ tháng 9/2020 đến nay ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa rước các cháu N, H đi học tiểu học.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2020, cháu N và cháu H cũng trình bày nguyện vọng được sống cùng ông L; cuộc sống các cháu ổn định, không có sự xáo trộn, bất ổn về tâm sinh lý.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu Nguyễn N, Nguyễn H, xét có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Tại đơn khởi kiện, ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung là D, N và H. Ngày 17/10/2020, ông Lợi rút yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu D. Xét việt rút một phần yêu cầu của ông L là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà A phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L đối với bị đơn bà Nguyễn A về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao cho ông Nguyễn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn N và cháu Nguyễn H, cùng sinh ngày: 21/11/2013.

- Bà Nguyễn Thị Ảo không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Nguyễn A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Nguyễn L và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nguyễn A trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L đối với bị đơn bà Nguyễn A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tấn Dũng, sinh ngày: 29/11/2011.

3. Về án phí: Bà Nguyễn A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0048173, ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân